

Ngày	24,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.3%	18.8%	18.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	18,300 - 25,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	371
Số lượng CPLH (CP)	15,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	29,140
Sở hữu nước ngoài	19.0%
Beta	0.38
EPS	4,843
P/E	5.1

DT thuần

Q1/24

23.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼37.7| -61.5%

YoY: ▼10.0| -29.7%

LN trước thuế

Q1/24

3.63

tỷ VNĐ

QoQ: ▼16.2| -81.7%

YoY: ▼0.20| -5.3%

LN sau thuế

Q1/24

2.94

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.0| -81.5%

YoY: ▼0.16| -5.1%

ROA

2023

12.1%

+/- YoY: ▼ 2.1%

DT thuần

2023

1,053

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 39.0| 3.8%

LN trước thuế

2023

89.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.30| -3.5%

LN sau thuế

2023

71.9

tỷ VNĐ

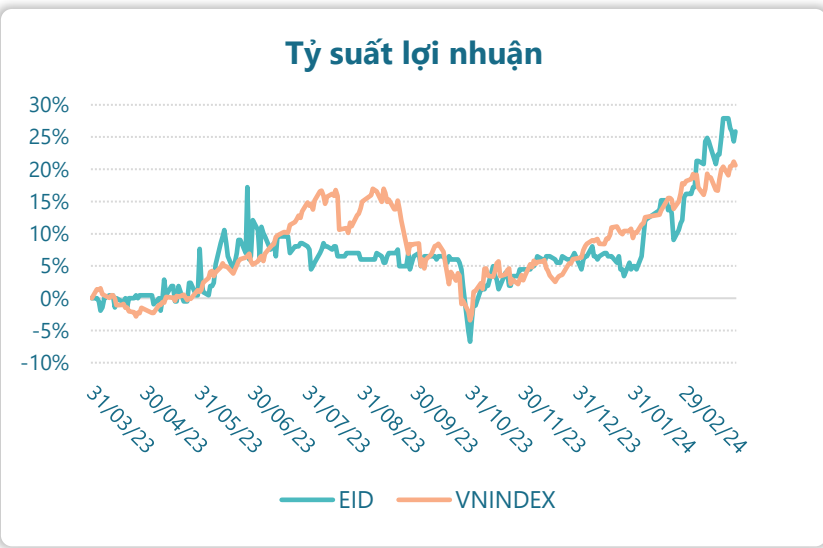
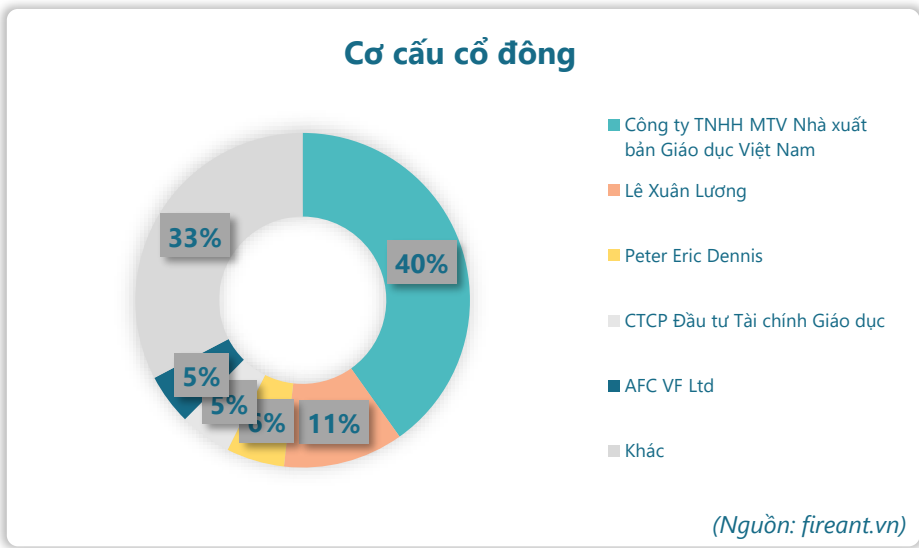
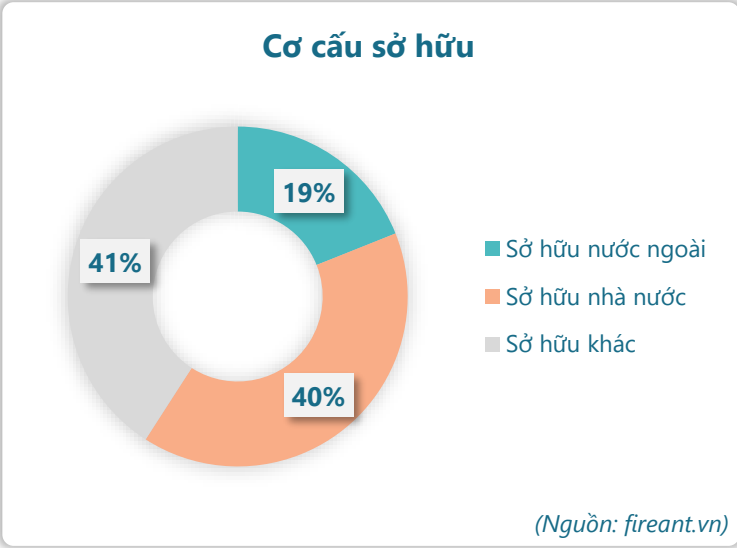
YoY: ▼2.80| -3.8%

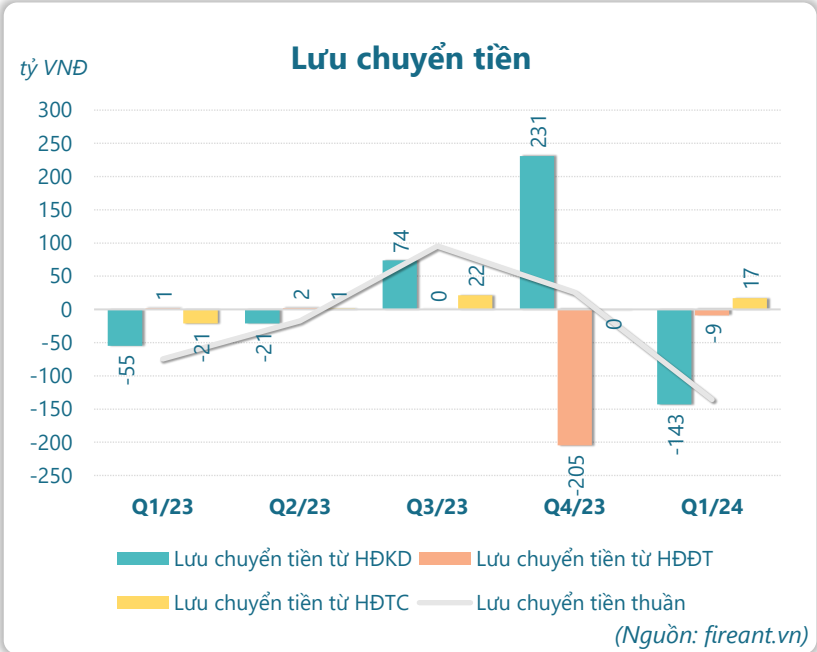
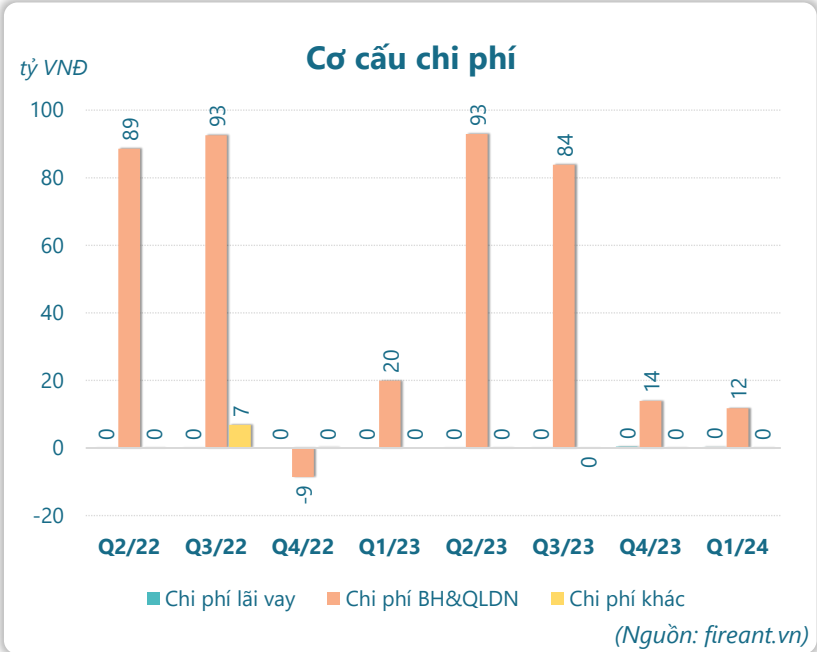
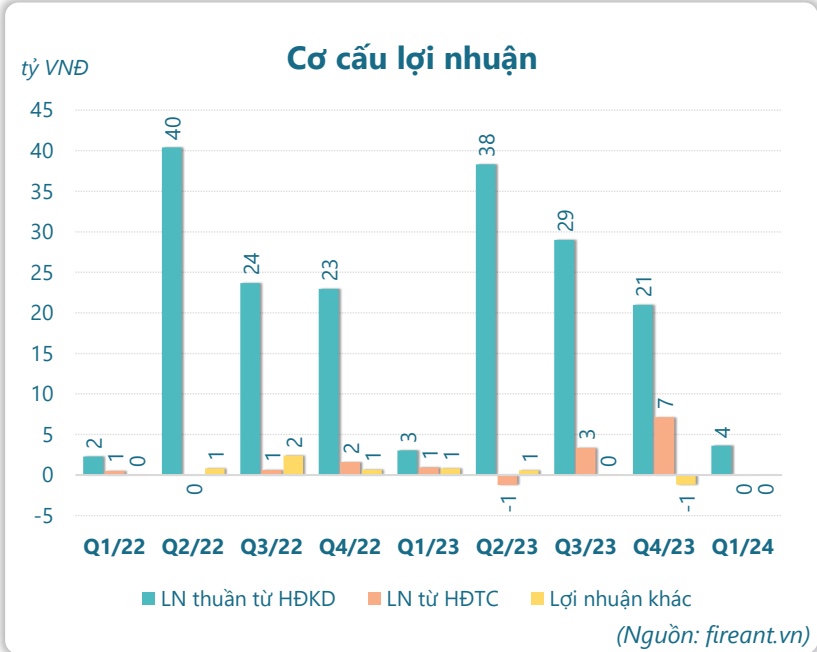
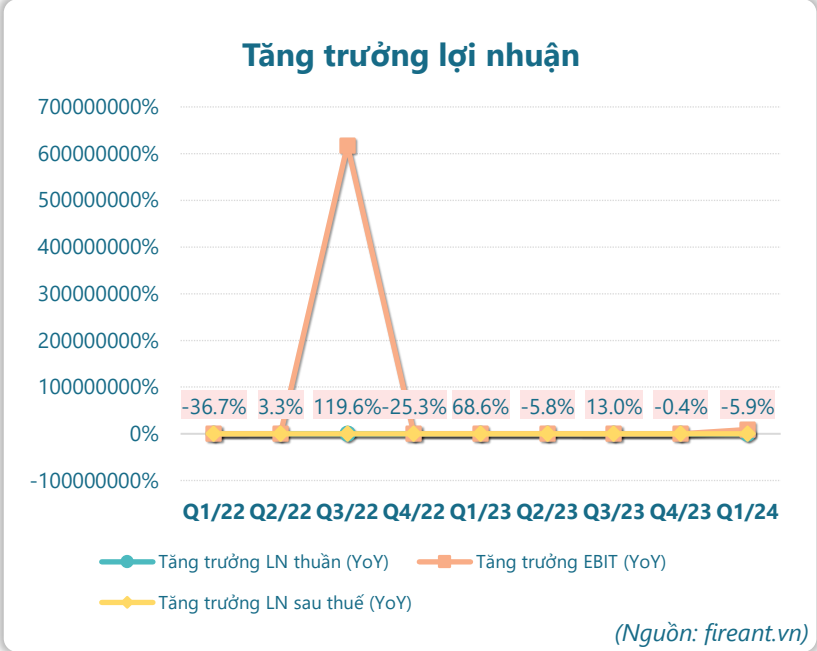
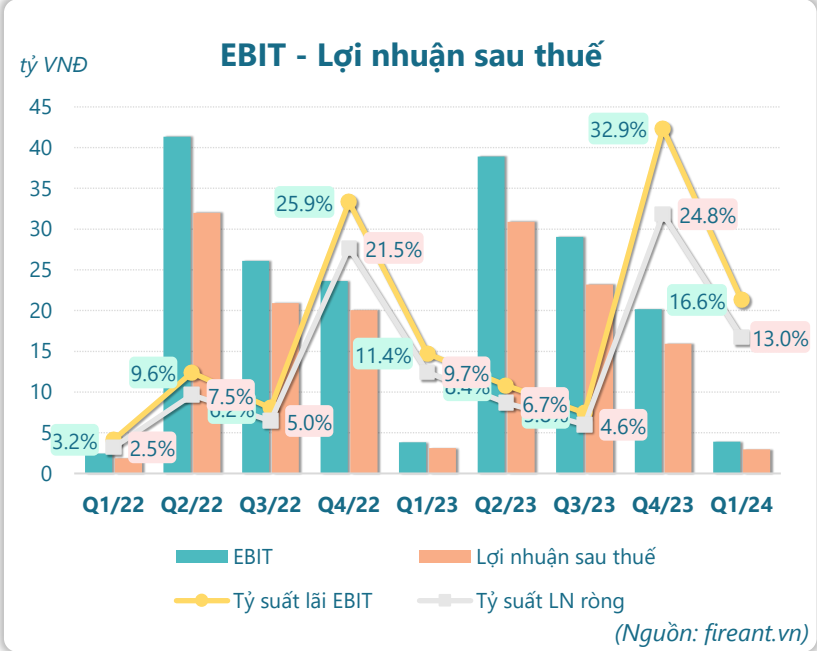
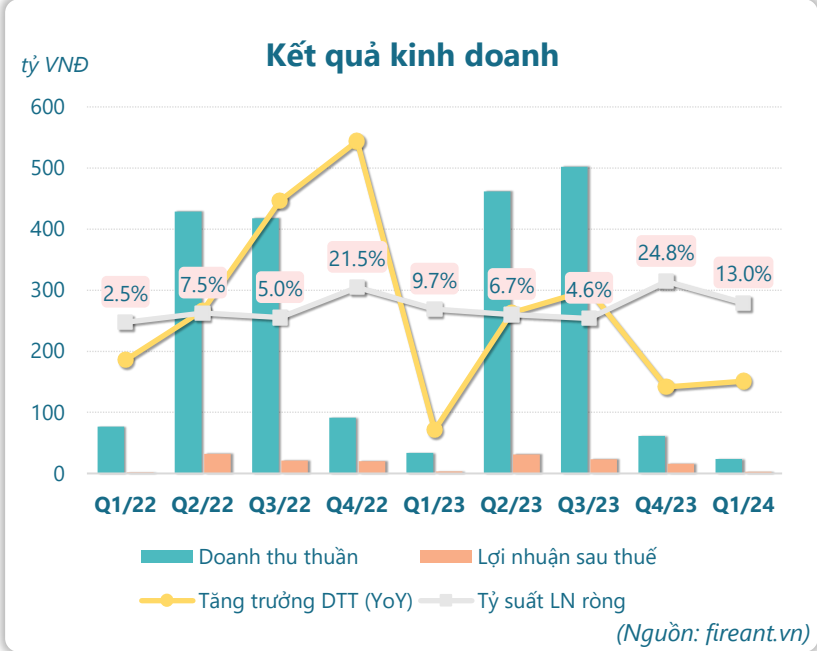
ROE

2023

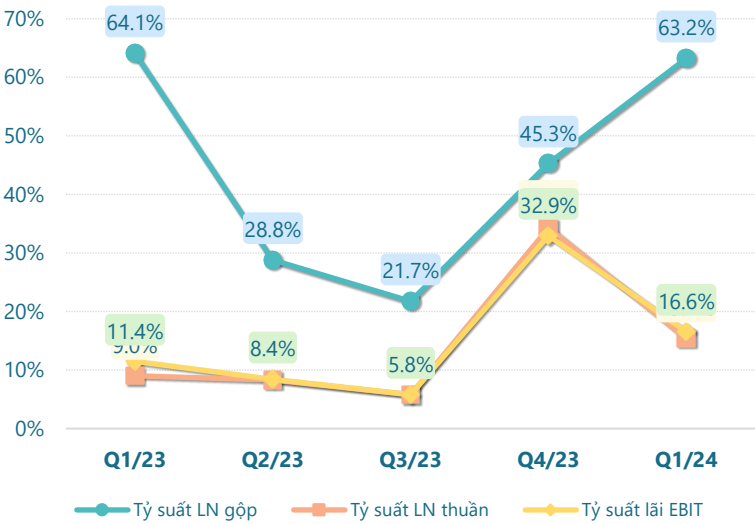
18.0%

+/- YoY: ▼ 3.0%



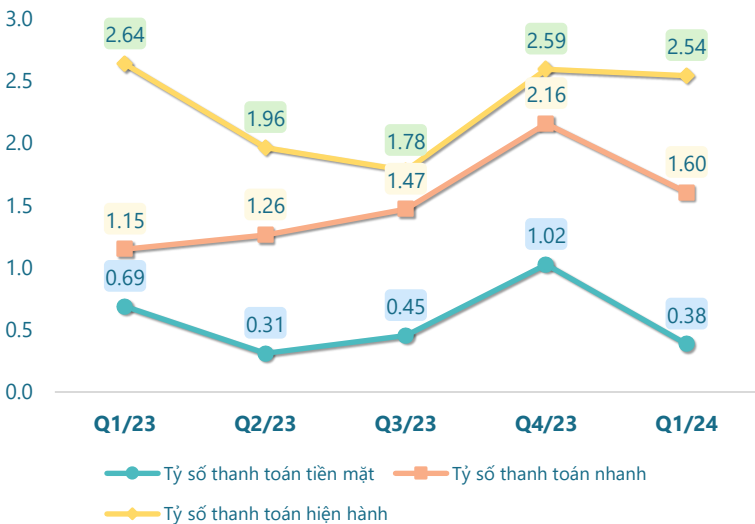


Tỷ suất lợi nhuận



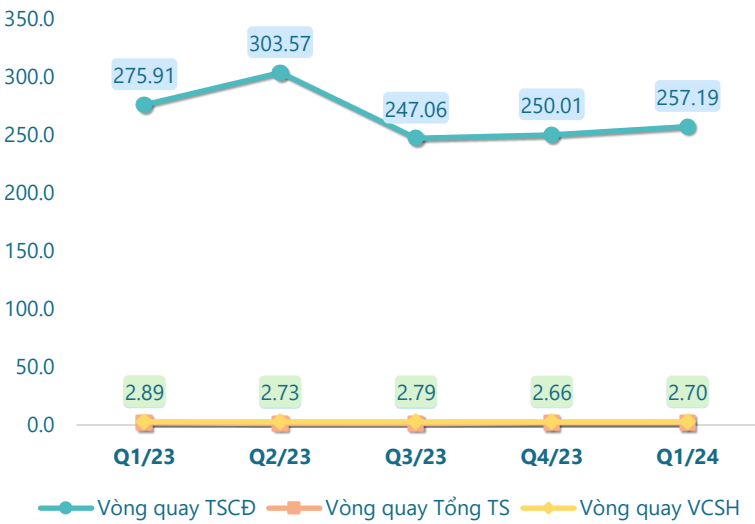
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



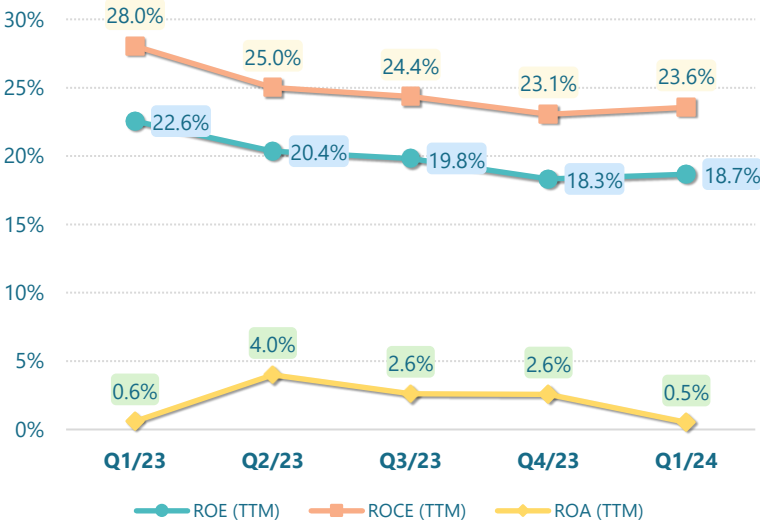
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



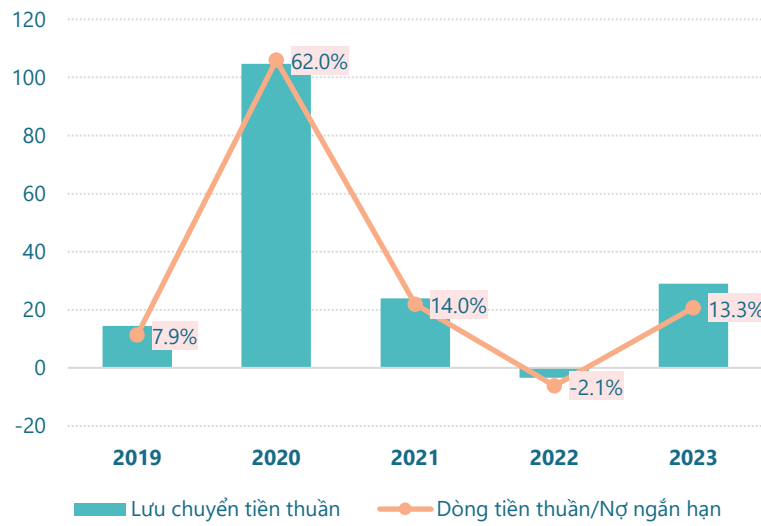
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



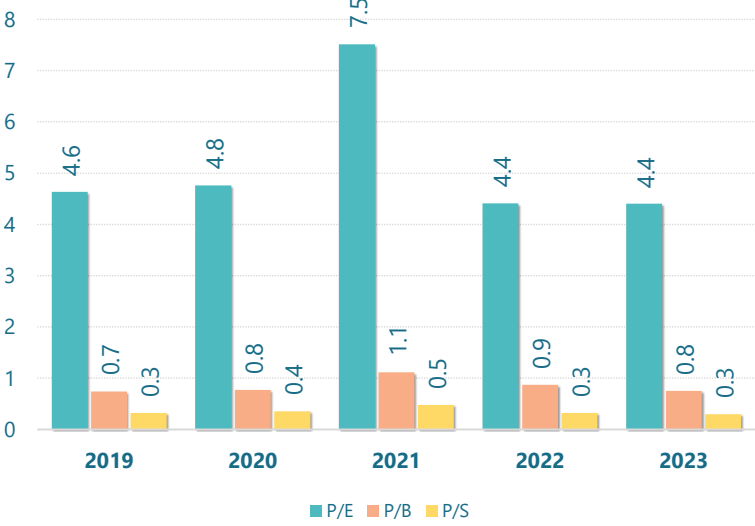
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)